

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển  
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi  
trên địa bàn huyện Văn Quan giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của **Bộ trưởng, Chủ nhiệm** Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/3/2022 của HĐND tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước trung hạn và hằng năm để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 129-KH/HU ngày 15/02/2022 của **Ban Chấp hành Đảng bộ** huyện Văn Quan về thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch 126/KH-UBND ngày 15/4/2022 kế hoạch UBND huyện Văn Quan triển khai thực hiện Nghị quyết 58-NQ/TU;

UBND huyện Văn Quan ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Văn Quan giai đoạn 2021-2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

## 1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Văn Quan.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế **hợp lý**, tổ chức các hình thức sản xuất phù hợp, góp phần giảm nghèo bền vững. Củng cố hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng; gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đảm bảo hoàn thành các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 58-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện là căn cứ để các phòng, ban, ngành của huyện và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra đến năm 2025.

## 2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, của các cấp, các ngành trong việc thực hiện **Chương trình**; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn kết với việc tập huấn kỹ thuật, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, từ đó hình thành ý thức tự lực, tự cường vươn lên trong cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Nhà nước đóng vai trò định hướng, ban hành các chính sách, cơ chế hỗ trợ; các hoạt động cụ thể do cộng đồng thôn, xã, người dân bàn bạc dân chủ, quyết định và **tổ** chức thực hiện.

- Tổ chức quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, từng ngành nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững,

hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình. Việc tổ chức quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Các cấp, các ngành, địa phương lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc và miền núi; thường xuyên kiểm tra, **giám sát**, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Khai thác tiềm năng, lợi thế của huyện để tập trung phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, **giảm dần số xã**, thôn đặc biệt khó khăn; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân; phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo; quan tâm chăm sóc sức khỏe người dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; thực hiện bình đẳng giới và các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số gắn với xóa bỏ các phong tục lạc hậu. Nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân **tộc thiểu số**; nâng cao nhận thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về công tác dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng, củng cố thể trạng lòng dân và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện góp phần củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025**

Về giảm nghèo: Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ **4,5%/năm** trở lên (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025).

Về kết cấu hạ tầng: Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,7%; tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện phù hợp khác trên 99,8%; xóa tình trạng nhà tạm, nhà dột nát; duy trì 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 75% trở lên.

Về giáo dục: Số trường học đạt chuẩn quốc gia là 25 trường; nâng cao chất lượng giáo dục căn bản và toàn diện ở các cấp học; duy trì 16/16 xã đạt phổ cập giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt trên 99,9%, học sinh tiểu học đến trường đạt trên 99,9%, học sinh trung học cơ sở đến trường đạt trên 99,9%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt trên 98%.

Về y tế: Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; 100% số xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ

giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 20%.

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi qua đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu điều kiện của người dân tộc thiểu số đạt trên 61%.

Giải quyết cơ bản vấn đề đất ở, đất sản xuất cho các hộ thiểu số, ngăn chặn hiệu quả tình trạng suy thoái môi trường, rác thải sinh hoạt của người dân khu vực nông thôn được thu gom, xử lý theo đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Về công nghệ thông tin: Xây dựng hệ thống thông tin về công tác dân tộc và các ứng dụng hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, tạo nền tảng phát triển kinh tế - xã hội từng bước gắn với triển khai xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

Về văn hóa: Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Mỗi xã có từ 01 câu lạc bộ văn nghệ trở lên hoạt động thường xuyên. Phấn đấu có trên 60% thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn, phục vụ sinh hoạt cộng đồng.

Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của địa phương. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

### **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

#### **1. Phạm vi, đối tượng thụ hưởng**

Kế hoạch này được áp dụng đối với các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của huyện (ưu tiên địa bàn các xã khu vực III đặc biệt khó khăn, thôn bản đặc biệt khó khăn của xã khu vực II, khu vực I); hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, xã hội hoạt động ở địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia thực hiện Chương trình.

#### **2. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2021 đến năm 2025.

### **IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

Triển khai thực hiện **10 dự án thành phần** thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện.

Tổng nguồn vốn dự kiến thực hiện giai đoạn 2021-2025 là: 272.797 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển: 208.224 triệu đồng (NSTW là 196.832 triệu đồng, NS huyện 11.401 triệu đồng).

+ Vốn sự nghiệp: 64.573 triệu đồng (NSTW).

Cụ thể:

### **1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt cho hộ dân tộc thiểu số (DTTS) nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất ở, chưa có nhà ở hoặc có nhà ở bị dột nát, hư hỏng; sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định; có khó khăn về nước sinh hoạt. Ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số thuộc danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, hộ nghèo có chủ hộ là nữ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; tăng cường tạo việc làm, hỗ trợ chuyển đổi nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và địa bàn sinh sống.

b) Nhiệm vụ: thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 773 hộ; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 200 hộ; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 600 hộ; đầu tư 03 công trình nước sinh hoạt tập trung.

c) Nguồn vốn: 46.897 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 43.097 triệu đồng (NSTW là 39.559 triệu, NS huyện: 3.538 triệu đồng); vốn sự nghiệp 3.800 triệu đồng (NSTW).

### **2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết:**

Trong giai đoạn 2021-2025 không bố trí vốn thực hiện.

### **3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

#### *3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân*

a) Mục tiêu: Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người **dân tộc** Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có thực hiện các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng; cộng đồng dân cư thôn thuộc các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được giao rừng theo quy định của pháp luật đang thực hiện bảo vệ rừng được giao hoặc rừng nhận khoán được tạo việc làm, tăng thu nhập từ nghề rừng, hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, đặc biệt là phát triển kinh tế dưới tán rừng gắn với bảo vệ rừng bền vững tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng của huyện 63%; bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

b) Nhiệm vụ: Thực hiện hỗ trợ khoán bảo vệ rừng phòng hộ; xác minh bảo vệ rừng phòng hộ; hỗ trợ trồng rừng sản xuất, trồng rừng gỗ lớn; cải tạo nguồn giống cây lâm nghiệp, nâng cấp vườn ươm đạt chuẩn

c) Nguồn vốn: 16.103 triệu đồng (vốn sự nghiệp NSTW).

*3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

a) Mục tiêu:

- *Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị*: hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng vùng trong huyện; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- *Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*: thúc đẩy, hỗ trợ quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng hàng hóa, dịch vụ ở khu vực các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong đồng bào dân tộc thiểu số dựa trên tiềm năng, thế mạnh và nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương; tạo việc làm và thu nhập ổn định kết hợp với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, tri thức truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số.

b) Nhiệm vụ:

- *Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị*: Các hộ nghèo, cận nghèo, các doanh nghiệp thuộc địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tạo việc làm nâng cao thu nhập; được hỗ trợ tập huấn kiến thức chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; được hỗ trợ thực hiện các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp,...

- *Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*: Hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức biểu dương thanh niên, sinh viên, người có uy tín tiêu biểu và tấm gương khởi nghiệp thành công ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức các hoạt động thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức các hội chợ, triển khai thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Nguồn vốn: 13.488 triệu đồng (vốn sự nghiệp NSTW).

*3.3. Nguồn vốn để thực hiện Dự án 3 là: 29.591 triệu đồng (vốn sự nghiệp NSTW).*

#### **4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**

##### *4.1. Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

a) Mục tiêu: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã, cụ thể: 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 75% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. 100% số xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 99,7% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

##### b) Nhiệm vụ:

- *Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn:* Đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn, bản; trạm chuyên tiếp phát thanh xã, nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi nhỏ; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất, ưu tiên công trình có nhiều hộ nghèo, phụ nữ hưởng lợi. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn; cứng hóa đường đến trung tâm xã; đường liên xã. Đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm kết nối các xã đặc biệt khó khăn trên cùng địa bàn; xây dựng cầu dân sinh tăng cường kết nối, tạo lực lượng động phát triển đồng bộ trên cơ sở thúc đẩy liên kết giữa các xã đặc biệt khó khăn, góp phần xây dựng nông thôn mới. Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước. Thực hiện cứng hóa 3,3km đường giao thông nông thôn; cải tạo sửa chữa 01 trạm y tế xã.

- *Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:* Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp 02 công trình chợ.

c) Nguồn vốn: 137.729 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 130.449 triệu đồng (124.237 triệu đồng (NSTW), Ngân sách huyện 6.212 triệu đồng); vốn sự nghiệp: 7.280 triệu đồng (NSTW).

#### **5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

*5.1. Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, cung cấp phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xoá mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số*

a) Mục tiêu: cung cấp và phát triển hợp lý hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú; đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường chưa đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tốt việc tổ chức dạy - học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú, nội trú. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác xoá mù chữ, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác xoá mù chữ.

b) Nhiệm vụ: nâng cấp, cải tạo, bổ sung cơ sở vật chất, phòng công vụ giáo viên, phòng ở học sinh, phòng quản lý cho học sinh, phòng học thông thường và bộ môn; nhà ăn + nhà bếp bổ sung nâng cấp; nhà kho, nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa, công trình vệ sinh, nước sạch và các công trình phụ trợ khác.

c) Nguồn vốn: vốn đầu tư phát triển: 33.286 triệu đồng , trong đó: 31.701 triệu đồng (NSTW), NS huyện 1.585 triệu đồng.

*5.2. Tiêu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số: không bố trí vốn thực hiện*

*5.3. Tiêu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi*

a) Mục tiêu: Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hỗ trợ lao động là người dân tộc thiểu số tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm; hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tìm kiếm được việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

Đối tượng hỗ trợ là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm; thanh niên dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tìm kiếm được việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp các cấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các trung tâm dịch vụ việc làm, cơ sở giới thiệu việc làm có hoạt động liên quan; các tổ chức, cá nhân tư vấn và tổ chức đưa người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc ở nước ngoài.

b) Nhiệm vụ: Hỗ trợ đào tạo nghề, xây dựng các mô hình đào tạo; hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; kiểm tra, giám sát đánh giá; xây dựng bộ chỉ số (KPI) để làm cơ sở giám sát và đánh giá việc triển khai các nội dung theo mục tiêu của dự án và xây dựng phương pháp, cơ chế giám sát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án.

c) Nguồn vốn: 12.764 triệu đồng (vốn sự nghiệp NSTW).

#### *5.4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp*

a) Mục tiêu: Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp về các kỹ năng phát triển cộng đồng và các nội dung liên quan khác cho cán bộ cơ sở thực hiện Chương trình cấp xã và cấp thôn. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho Ban giám sát đầu tư cộng đồng, đại diện cộng đồng, người dân, cộng tác viên giảm nghèo, các tổ duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng tại thôn, người có uy tín trong cộng đồng, ưu tiên người dân tộc thiểu số và phụ nữ trong các hoạt động nâng cao năng lực.

b) Nhiệm vụ: Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; ưu tiên các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh cho các đối tượng trực tiếp thực hiện Chương trình; tổ chức hội thảo, hội nghị chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương; hỗ trợ chuyển đổi số và nâng cao khả năng học tập, chia sẻ kinh nghiệm cho cán bộ triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp; thực hiện các hoạt động để nâng cao nhận thức và năng lực của các cơ quan tổ chức chủ trì, liên quan tham gia thực hiện Chương trình để có sự phối hợp hiệu quả, huy động nguồn lực tổng hợp cho Chương trình.

c) Nguồn vốn: 1.650 triệu đồng (vốn sự nghiệp NSTW).

#### *5.5. Nguồn vốn để thực hiện Dự án 5 là: 47.700 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 33.286 triệu đồng (NSTW 31.701 triệu đồng, NS huyện 1.585 triệu đồng). Vốn sự nghiệp: 14.414 triệu đồng (NSTW).*

### **6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

a) Mục tiêu: Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa

cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để nâng cao mức thu hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

b) Nhiệm vụ: Thực hiện hỗ trợ đầu tư xây mới, nâng cấp 06 nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi....

c) Nguồn vốn: 2.844 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 1.392 triệu đồng (NSTW là 1.326 triệu đồng, NS huyện là 66 triệu đồng); vốn sự nghiệp 1.452 triệu đồng (NSTW).

### **7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

a) Mục tiêu: Cải thiện sức khoẻ của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Nhiệm vụ: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

c) Nguồn vốn: 4.199 triệu đồng (Vốn sự nghiệp NSTW).

### **8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

a) Mục tiêu: nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

b) Nhiệm vụ:

- Nội dung 1: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

- Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

- Nội dung 4: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

c) Nguồn vốn: 2.510 triệu đồng (Vốn sự nghiệp NSTW).

### **9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**

*9.1. Tiêu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù: Không thực hiện.*

*9.2. Tiêu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

a) Mục tiêu: Chuyển đổi nhận thức, hành vi trong hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là nhóm các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù. Trên 90% cán bộ làm công tác dân tộc các cấp, cán bộ văn hóa - xã hội xã được tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng vận động, tư vấn, truyền thông thay đổi hành vi về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Nhiệm vụ: Tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp lòng ghêép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng dân tộc thiểu số.

c) Nguồn vốn: 304 triệu đồng (vốn sự nghiệp NSTW).

#### **10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**

*10.1. Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030*

a) Mục tiêu:

- Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín: Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Biểu dương, tôn vinh, ghi nhận công lao, sự đóng góp của các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

- Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cho già làng, trưởng bản, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số và Nhân dân.

- Nội dung số 03: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

miền núi: Bảo đảm công bằng trong tiếp cận công lý của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng các mô hình điểm giúp đồng bào kịp thời tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng để được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi gặp vướng mắc, tranh chấp pháp luật.

b) Nhiệm vụ:

- *Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín:*

+ Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp thông tin, tài liệu, giao lưu học hỏi kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực, khả năng tiếp cận thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Hỗ trợ, động viên kịp thời và có biện pháp bảo vệ phù hợp trong công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

+ Biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến.

- *Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số:* Tổ chức tập huấn, xây dựng mô hình điểm; xây dựng chuyên trang, chuyên mục đặc thù (bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc thiểu số) trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- *Nội dung số 03: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:* Nâng cao nhận thức trợ giúp pháp lý vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng các chương trình trợ giúp pháp lý, tập huấn về tiếp cận, kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số; tổ chức chuyên đề trợ giúp pháp lý kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; biên soạn, cung cấp các tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số.

c) Nguồn vốn: 528 triệu đồng (Vốn sự nghiệp NSTW).

*10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương cho bạn bè trong

nước và thế giới. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

b) Nhiệm vụ: Thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự; hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Nguồn vốn: 236 triệu đồng (Vốn sự nghiệp NSTW).

#### *10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình*

a) Mục tiêu: Thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra.

b) Nhiệm vụ: Xây dựng Bộ chỉ số theo dõi thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các cơ quan, đơn vị tham gia tổ chức thực hiện Chương trình; tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình; tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng; tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách của Chương trình;

c) Nguồn vốn: 259 triệu đồng (vốn sự nghiệp NSTW).

#### *10.4. Nguồn vốn dự kiến thực hiện Dự án 10 là: 1.023 triệu đồng (Vốn sự nghiệp NSTW).*

*(Có biểu Chi tiết vốn dự kiến kèm theo)*

## V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc, trọng tâm là Nghị quyết số 88/2019/QH14 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV gắn với thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản liên quan khác của tỉnh về công tác dân tộc; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 129-KH/HU ngày 15/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ

tỉnh về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025.

**2.** Thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững cho các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên cho các địa bàn còn hạn chế về cơ sở hạ tầng thiết yếu; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, không để trùng lắp, chồng chéo với các chương trình, kế hoạch khác.

**3.** Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, công khai minh bạch trong phân bổ vốn kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân.

**4.** Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh. Thực hiện bình đẳng giới, giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em, tích cực huy động nguồn lực xã hội hóa để phát triển; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số.

**5.** Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện kinh tế - xã hội phục vụ đời sống của Nhân dân trên địa bàn huyện; trọng tâm là các lĩnh vực: Giao thông, thủy lợi, giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực, y tế, văn hóa, du lịch, nước sạch, điện, thông tin truyền thông, các dự án phát triển sản xuất, bảo vệ phát triển rừng, bảo vệ môi trường sinh thái...

**6.** Việc đầu tư xây dựng đảm bảo theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng đồng bộ, tránh đầu tư dàn trải, phát huy hiệu quả vốn đầu tư, đầu tư đúng đắn trọng theo mục tiêu được duyệt, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình triển khai thực hiện.

**7.** Tăng cường ứng dụng khoa học và chuyên giao công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để phục vụ công tác quản lý, thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn huyện.

**8.** Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, chống mọi biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc theo hướng là

đầu mối thống nhất theo dõi, tổng hợp các chính sách dân tộc, dự án đầu tư liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch ở các cấp, các ngành. Phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý những hành vi tiêu cực, tham nhũng trong quá trình thực hiện; làm tốt công tác phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.**

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện**

- Là đầu mối thống nhất theo dõi, đôn đốc, tổng hợp các chính sách dân tộc, các dự án đầu tư liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành và địa phương liên quan rà soát, lựa chọn các nội dung, danh mục đầu tư hỗ trợ được ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm cần thực hiện, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu của Chương trình đã đề ra; phối hợp lồng ghép nguồn lực đầu tư hỗ trợ của các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi **đảm bảo** hiệu quả, tránh trùng lắp, chồng chéo.

- Tổng **hợp**, đề xuất kế hoạch, nhu cầu vốn để thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các địa phương.

### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

- Thực hiện chức năng là cơ quan tổng hợp các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hằng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện và các đơn vị liên quan tổng hợp, cân đối, bố trí vốn đầu tư Chương trình theo tiến độ và **kế** hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Hướng dẫn các phòng, ban ngành liên quan lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án với các chương trình, kế hoạch khác trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện và các phòng, ban, ngành liên quan, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tham mưu báo cáo UBND huyện phân bổ vốn đầu tư, sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương; vốn đối ứng ngân sách địa phương theo phân cấp cho các đơn vị, địa phương để thực hiện chương trình theo quy định.

- Trên cơ sở quy định và các văn bản **hướng dẫn** của Trung ương, phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện giám sát, kiểm tra, hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

### **3. Các phòng, ban, cơ quan đơn vị được phân công chủ trì Dự án, Tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.**

- Căn cứ các văn bản, hướng dẫn của các ngành, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và hằng năm thực hiện Chương trình, Dự án, Tiêu dự án thành phần thuộc phạm vi quản lý, lĩnh vực được giao gửi Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện để tổng **hợp** vào kế hoạch chung theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ sở xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các Dự án, Tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì.

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lắp với các chương trình, dự án, đề án khác.

- Chủ trì, phối **hợp** với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện, các phòng, ban, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Dự án, Tiêu dự án, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện để tổng hợp, báo cáo UBND huyện, UBND tỉnh và Ban Dân tộc tỉnh.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện Dự án, Tiêu dự án, nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện để tổng **hợp** theo quy định.

### **4. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện**

Phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, các tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh; tham mưu đề xuất với các cơ quan tỉnh, Trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế, định mức cho vay đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số cho phù hợp.

### **5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện**

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu của Chương trình.

## 6. Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan

Nghiên cứu lồng ghép thực hiện Kế hoạch với các chương trình, đề án, dự án khác được giao, đảm bảo hiệu quả, không chồng chéo.

## 7. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, chủ động lồng ghép, huy động thêm các nguồn lực cho các Dự án, Tiểu dự án thành phần trong kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát, lãng phí.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị tại địa phương trong thực hiện Chương trình; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, người dân trong thực hiện Chương trình, Nhà nước hỗ trợ, người dân chủ động thực hiện.

- Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong quá trình thực hiện Chương trình từ cơ sở; xây dựng cơ chế quản lý, khai thác, phát huy hiệu quả sử dụng của các công trình, dự án sau khi đã được đầu tư hỗ trợ.

- Tổ chức phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; kịp thời biểu dương, nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu, tạo sức lan tỏa sâu rộng của phong trào thi đua từ cơ sở.

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn; kịp thời giải quyết, kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện từ cơ sở. Định kỳ sơ, tổng kết, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

## 8. Đề nghị Ủy ban Mật trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, huy động đoàn viên, hội viên, đồng bào quần chúng Nhân dân và các nguồn lực xã hội tích cực tham gia thực hiện Chương trình. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

## 9. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ **hằng** năm các Phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về UBND huyện (*qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện*), để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Dân tộc trước ngày 01/12 **hằng** năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn

năm 2021-2025 của UBND huyện Văn Quan; yêu cầu các phòng, ban, ngành các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về **Cơ quan thường trực** Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện để báo cáo Uỷ ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hứa Phong Lan

**Noi nhận:**

- Ban Dân tộc tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBMTTQ huyện, các tổ chức CT-XH huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PCVP HĐND & UBND huyện,
- Lưu: VT, LĐTBXH-DT.